

Bản án: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 7 năm 2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hào, kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1997

Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh V;

Nơi ở hiện nay: Khu 1, xã B, huyện Ph, tỉnh Ph (có mặt).

2. Bị đơn: anh Trần Xuân Th, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H trình bày: chị kết hôn với anh Trần Xuân Th ngày 27/02/2017. Trước khi kết hôn, hai bên có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L.

Kết hôn xong, chị về gia đình anh Th làm dâu và sống chung cùng gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 09/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Th nhiều lần chửi bới xúc phạm đánh đập chị. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2021 đến nay và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: vợ chồng chị không có con chung, hiện nay chị không mang thai.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Xuân Th là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Th đều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã S và gia đình anh Th cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th xuất phát từ vấn đề kinh tế, vợ chồng có một vài mâu thuẫn bất đồng về vấn đề kinh tế và chị H có nghi ngờ anh Th có quan hệ với người khác, vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng cũng chưa có con chung. Hiện anh Th đi làm ăn xa, các lần Tòa án báo gọi anh Th, gia đình có nhận được giấy báo và có thông báo cho anh Th. Anh Th có biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh đi làm ăn xa nên không đến Tòa làm việc được. Nay chị H xin ly hôn, gia đình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh Th. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H có yêu cầu xin ly hôn anh Trần Xuân Th hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H đều có mặt, anh Th đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh Th là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh V. Theo chị H, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Th có mấy lần đánh đập chị. Xét đề nghị của chị H Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và đã ly thân một thời gian nhưng vẫn không hàn gắn được. Anh Th cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh Th không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: chị H xác định vợ chồng không có con chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Xuân Th vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh. Khi nào anh có yêu cầu về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu H. Xử cho chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Trần Xuân Th.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000đ nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001144 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- THA huyện L;
- UBND xã S;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp